



Trích đoạn
***Thư Cho Thầy,
Lạt Ma Của Nhiều Đời Kiếp***

*Giới Thiệu về Tiểu Sử
của Đại Sư Garchen Rinpoché*

Tâm Bảo Đàn

*Tháng Giêng 2010
Viet Nalanda Foundation*

Namo Guru pé...
Kính lễ Đạo Sư...

Bạch Thầy tôn quý, hôm ấy, vào chiều ngày mồng 4 tháng Hai năm 2003, con đã đặt chân đến Phật viện Garchen tại Thung Lũng Chino, tiểu bang Arizona, để khởi sự cuộc phỏng vấn đầu tiên trong hàng loạt những cuộc phỏng vấn về Thầy.

Con cần phải thu thập dữ kiện để viết về cuộc đời Thầy.

Thầy còn nhớ chứ? Vào buổi tối hôm ấy khi Thầy trò cùng ngồi ăn tối, con đã kể lại cho Thầy và chư tăng ¹ nghe về một giấc mơ mà con đã thấy không đầy một năm trước đó không Thầy?

¹ Chư tăng ở đây gồm có thầy Traga Rinpoché, thầy thị giả Bu Nima, thầy Gape, và thầy Tamphel (sau này được biết đến dưới tên Khenpo Tamphel).

Con thấy mình đang đứng giữa một giảng đường rộng thênh thang, như con đã kể với Thầy. Lối lên giảng đường có rất nhiều những bậc tam cấp lớn bằng đá, và con nhìn thấy có nhiều người đang ngồi trong bóng tối, hàng này tiếp hàng nọ. Họ lặng thinh chuyển mình như những đợt sóng lùa từ bên này sang bên kia, nhịp nhàng, yên lặng. Buổi giảng vừa đến hồi kết thúc. Không gian được niêm kín lại bằng bóng đêm dày đặc ở bên ngoài, và bên trong được thấp sáng lờ mờ bởi một hàng nến bằng bơ lung linh. Pháp toà của Thầy được đặt ở bên cạnh bệ thờ trong căn giảng đường ấy, và con nhớ mình đã tự hỏi rằng, *“Tại sao pháp toà của Thầy lại nằm ở một bên của bệ thờ như thế nhỉ?”* Con chưa từng thấy nơi này trước đây.

Thoắt nhiên, Thầy bắt đầu cất bước rời khỏi căn giảng đường, cùng với thầy thị giả Bu Nima và một người đàn ông khác nữa bên cạnh. Con thấy mình đã hồi hả chạy băng đến bên Thầy. Khi vừa ngừng lại trước mặt Thầy, chỉ trong khoảnh khắc, con đã vụt giơ bàn tay phải của mình ra, áp bàn tay ấy vào ngực Thầy rồi nói, *“Thầy ơi, con biết tim Thầy ở ngay đây... và bây giờ, con đang chạm được vào trái tim ấy đây này.”*

Đó là những gì con đã nói với Thầy. Đó là những gì con đã nghe thấy mình nói. Giọng nói của con gần như rạng rỡ, giống như một đứa bé, quá đỗi kinh ngạc vui mừng vì điều nó vừa khám phá!

Con nhớ lúc ấy con đã thầm nghĩ, *“Nhưng mà đây là bên phải! Bên phải! Thường thì trái tim đâu nằm ở ngực bên phải đâu nào!”* Cho dù đã nghĩ như thế, nhưng con vẫn áp chặt tay con vào lồng ngực của Thầy, và con có cảm giác như là điều mà con vừa thốt ra một giây trước đó lại vang lên lần nữa tự đáy lòng mình.

Một khắc thời gian vụt lướt qua.

Khi Thầy đặt bàn tay phải của mình lên mu bàn tay con đang áp trên ngực Thầy, thì khi ấy, chung quanh chỉ là một sự im lặng hoàn toàn. Khuôn mặt của Thầy kề sát mặt con, và con cảm nhận được hơi ấm nóng từ tay Thầy lan tỏa. Thầy đã nhìn sâu vào mắt con, và chỉ nói một cách đơn giản với con rằng, *“Đúng thế. Tim của Thầy ở ngay đây. Và con đang chạm được vào trái tim ấy đấy.”*

Một khắc thời gian nữa lại vượt qua.

Bình minh đang nhanh chóng ủa đến, và một ngày mới mẻ, tinh khôi đang được dẫn lối vào. Con phóng mình ra khỏi giấc mộng, cảm thấy sự hiện diện của Thầy trên lòng bàn tay con!

Chẳng có gì trên lòng bàn tay ấy, nhưng sao con cứ tiếp tục trở mắt ra nhìn, có cảm giác như có một *cái gì* đang nằm ở đó, thật sự có ở đó. Bên ngoài, giữa những cánh rừng, ánh sáng đang nhè nhẹ hừng lên, và chỉ một thoáng sau, mặt trời của buổi sớm mai hồng đã lặn lẽ lên mình vào đến được bên trong căn phòng của con rồi...

Nhưng mà... sao con vẫn cảm thấy như có một *cái gì* thật bé xíu và vô cùng quý giá như đang chực nhảy vọt ra từ giữa lòng bàn tay mình! Con gần như đoán chắc rằng *cái gì* đó đang nằm ở đó, đang phát ra năng lực, đang đập nhịp nhàng! *Cái gì* bé xíu và trân quý đó thật vô cùng sống động, giống như là đang dung chứa một năng lực không thể nghĩ bàn, mãnh liệt lắm, bao la lắm – năng lực của từ bi, và năng lực ấy, bỗng nhiên ngập tràn toàn khắp thân con, ngập tràn tất cả những giác quan của con.

Con đã phải lấy bàn tay trái của mình xoa mạnh trên lòng bàn tay phải, trong lòng thâm nghĩ, hay là sẽ có một *cái gì* đó sẽ thật sự hiện ra để con có thể nắm bắt được. Trong lòng con lúc ấy dâng tràn một cảm giác hoàn toàn choáng ngợp nhưng cũng hoàn toàn hỷ lạc.

Con cất tiếng gọi Thầy, “*Rinpoché ơi!*,” và yên lặng khóc...

Đó là vào mùa xuân của năm 2002.



Một tháng sau đó, Thầy đã đến nhà chúng con ở tiểu bang Maryland trong chuyến thăm viếng và hoằng pháp hằng năm ở miền Đông Hoa Kỳ. Một buổi nọ, cô Lee đến đưa hai thầy thị giả Bu Nima và A Bu, cùng với ông thông dịch viên người Tây Tạng tên Tashi ra ngoài đi công việc, để lại mình con với Thầy ở lại nhà dùng trưa. Vắng người nên căn nhà tự nhiên trở nên im lặng một cách bất thường, chẳng có ai cả ngoại trừ hai thầy trò cùng ăn bữa trưa với nhau. Con

đã dâng cho Thầy món mì nước *thukpa* như thường lệ, và đã ngồi ăn chung với Thầy trong căn phòng ăn rực tràn ánh sáng.

Có một lúc, con đã nhìn vào cái nải mà Thầy luôn luôn đeo quanh ngực -- giống như chiếc kính luân trên tay, cái túi vải ấy gần như chẳng bao giờ rời khỏi người Thầy! Con không nói được tiếng Tạng mà Thầy lại chẳng nói được tiếng Anh, nên con đưa tay chỉ vào cái nải, làm một số cử chỉ vui đùa và hỏi Thầy rằng, Thầy ơi, Thầy đựng gì trong cái túi vải này thế? Con đã thật hết sức ngạc nhiên khi thấy Thầy đặt chiếc kính luân trên tay xuống bàn và bắt đầu lục tìm trong chiếc túi. Một hồi sau đó, Thầy từ tốn lôi ra từ trong túi một món đồ được quấn trong một miếng vải màu hồng đào, nhìn giống như vải lụa nhưng đã sòn màu và cũ kỹ. Con sững sờ nhìn Thầy cẩn thận, chậm rãi, lần giở những lớp vải quấn quanh, từng lớp từng lớp một, để lộ ra một quyển sổ tay tí hon, bé tí xíu, màu đỏ sẫm, chỉ vào khoảng 2,5 cm x 5 cm.

Những mảnh rèm thời gian đang được từ từ vén lên... Những trang giấy ngả màu của quyển Pháp bảo cất dấu lâu ngày bây giờ đang bắt đầu



*Garchen Rinpoché đang cầm chiếc kinh luân
và quyển sổ tay bé xíu.
Hình chụp © Katherine Lambert (2006)*

hé mở, và những trang giấy ấy thì thâm vào tai con những điều bí ẩn đã bao năm chôn dấu... Một thế giới xa lạ nhưng không hiểu sao lại rất gần gũi thân quen bắt đầu nhảy múa trước mắt con...

Chẳng nói chẳng rằng chi cả, Thầy cứ thế mà với tay ra tìm bàn tay phải của con, xòe mở lòng bàn tay con ra, và đặt vào giữa lòng bàn tay ấy cái quyền số tí hon kia.

Ôi chao, cái quyền số ấy mới quả thật là.... bé tí xíu, thật vô cùng bé xíu!

Con có cảm giác muốn bật khóc ngay khi quyền số ấy chạm vào tay mình. Bỗng nhiên, con nhớ lại khuôn mặt của Thầy trong giấc mơ đã vội lướt qua hôm nào, giảng đường chìm trong bóng tối, cảm giác hỷ lạc, năng lực từ bi bao la không thể nghĩ bàn, trái tim của Thầy, buổi sớm mai hồng vừa chớm nở... Con đã nhìn sững vào quyền số tay màu đỏ bé xíu xíu ấy, không thốt được nên lời, chẳng biết phải nói gì với Thầy...

Bạch Thầy tôn quý, Thầy còn nhớ chứ? Thầy đã tiếp tục lập đi lập lại những từ tiếng Tây Tạng

với con như thế nào, và cố gắng diễn tả cho con nghe về quyển sổ tay tí hon đó như thế nào không? Ngôn ngữ mà Thầy sử dụng, một loại thổ âm của miền Đông Tây Tạng, vừa như ấp úng, thân quen, vừa xa xôi kỳ bí -- chẳng có một âm thanh nào thốt ra từ Thầy mà đôi tai phàm của con có thể hiểu được. Nhưng mà, không biết tại sao, qua những động tác trên khuôn mặt và đôi tay của Thầy, con đã thâm hiểu hết, và sau đó, đã có thể kiểm chứng lại với người thông dịch viên Tây Tạng về những điều thầy nói.

Con đã hiểu ra rằng, trong thời gian bị giam cầm trong nhà tù Trung Quốc, Thầy đã lén lút ghi chép và kín đáo dấu kỹ quyển sổ tay này trong người! Con nghe Thầy thì thâm bên tai những tên gọi như Milarepa, Tara, Mahamudra, và rồi, con nghe thấy từ Thầy danh hiệu Khenpo Munsel. Bên trong quyển sổ tay, có một tấm hình trắng đen tí hon của Sư Ông Khenpo Munsel, vị đạo sư gốc, vị *Lạt Ma*, *Lama* yêu quý của trái tim Thầy. Những chữ viết được Thầy ghi chép trong quyển sổ tay ấy chỉ bé xíu bằng như cái chân của một con kiến mà thôi!

Bạch Thầy, Rinpoché tôn quý, từ ngày đó cho

đến nay, con đã biết được thêm rằng trong gần suốt hai mươi năm trời, Thầy đã phải trải qua những ngày tươi đẹp nhất của tuổi hoa niên trong lao tù sau khi Tây Tạng bị Trung Quốc cưỡng chiếm. Khi ấy, Thầy là một vị đạo sư hoá thân còn non trẻ, chỉ vừa chớm hai mươi, nhưng bên trong vị lạt ma hoá thân non trẻ ấy lại là cái hùng hực nóng nảy và sắt đá của một con người võ biên. Chính ở trong lao tù mà Thầy đã được gặp vị sư phụ có duyên tiền kiếp với mình – *Lama Khenpo Munsel*, và cũng chính Sư Ông Khenpo Munsel đã dạy cho Thầy hiểu được thế nào là tình yêu thương đích thực.

Ở nơi đó, trong lao tù, Thầy đã tiếp tục tu tập dưới sự hướng dẫn của Sư Ông, và ở chính nơi đó, Thầy đã có thể tịnh hoá được giòng tâm thức, phá vỡ được tâm sân hận đối với kẻ thù và chuyển hoá được tâm phiền não ô nhiễm thành tâm thuần khiết, sáng ngời, dung chứa tình yêu thương vô ngã cho tất cả chúng sinh không sót một người một loài. Thầy đã chứng được tuệ giác của Sư Ông, của vị bổn sư, *Lama* tôn quý, và từ đó, Thầy đã luôn luôn ghi tâm khắc cốt và luôn an trú trong cùng một giòng tâm thức với Sư Ông.

Sau khi con say sưa nhìn ngắm từng trang giấy đực màu trong quyển sổ tay nhỏ bé ấy, bạch Thầy, Rinpoché tôn quý, Thầy còn nhớ chứ, cái giây phút mà con ngược lên nhìn Thầy và bật thốt lên rằng, *“Rinpoché oi, một ngày kia, con sẽ viết lại về quyển sổ tay màu đỏ tí hon này của Thầy...”*?

Con biết chắc rằng Thầy không hiểu được bất cứ lời nào con nói, cũng chẳng hiểu được cái thứ ngôn ngữ kỳ lạ mà con dùng để đối thoại với Thầy. Nhưng con thật sự chẳng có chút gì ngờ vực mà có thể đoán chắc rằng, tận sâu thẳm trong trái tim Thầy, thì Thầy tất đã biết hết rồi!

Qua ngày hôm sau, trong buổi trình pháp riêng với Thầy, con đã thỉnh cầu và Thầy đã hoan hỷ chấp thuận, cho phép con được ghi chép lại câu chuyện cuộc đời Thầy. Thầy bảo con rằng, *“Hãy đi đến Arizona, rồi Thầy sẽ kể hết cho con nghe về cuộc đời Thầy, và rồi con có thể viết lại về cuộc đời đó, cả tốt lẫn xấu...”*

Cho nên vào mùa đông năm 2003, con đã rời nhà đi đến Thung Lũng Chino ở Arizona và ở lại đó một thời gian để phỏng vấn Thầy, chuẩn

bị cho việc viết sách.



Thầy ơi, vào buổi tối đầu tiên tại trai phòng ở Arizona, vừa sau khi nghe con kể xong về giấc mơ của con cho Thầy và chư tăng nghe thì thầy Traga Rinpoché đã hỏi con rằng, con có biết gì về câu chuyện của vị đệ tử của Milarepa tên là Rechungpa không? Và có biết gì về giấc mơ cát tường của Rechungpa khi ngài nằm mộng thấy mình đi du hành đến thăm cõi tịnh độ của các vị thiên nữ *dakini* không? Giấc mơ này là điềm báo trước rằng sau này, Rechungpa là người sẽ ghi chép lại toàn bộ câu chuyện cuộc đời của vị đạo sư tôn quý Milarepa.

Câu hỏi của thầy Traga có hơi bất ngờ đối với con, và vào giây phút đó, con không thể nào hồi nhớ lại được tất cả những chi tiết liên quan đến đại hành giả du già Milarepa và đến vị trưởng tử, Rechungpa, người được ví như là đệ tử-mặt

trắng² của ngài. Thật sự, con chỉ là một đứa học trò sơ cơ, mới bước vào được cánh cổng Phật Giáo Tây Tạng chỉ một thời gian ngắn trước đó thôi. Và cho dù con đã được nghe và đọc về câu chuyện của ngài Milarepa thì các chi tiết vẫn không hoàn toàn được rõ ràng, sắc nét trong đầu óc con.

Qua đó, thầy Traga Rinpoché bắt đầu kể cho con nghe về câu chuyện của Rechungpa. Một hôm, đệ tử Rechungpa nằm mộng thấy mình được các vị thiên nữ, *dakini*, mời đến viếng thăm cõi tịnh độ. Ở tại cõi đó, ngài đã được nghe Đức Phật Bất Động Như Lai (*Akshobya*) tuyên thuyết về cuộc đời của rất nhiều các vị đạo sư cao thượng, chẳng hạn như về các ngài Tilopa, Naropa và Marpa. Vào cuối thời Pháp, Đức Phật đã truyền cho đại chúng hay rằng vào ngày hôm sau, ngài sẽ tuyên thuyết một câu chuyện cuộc đời còn tuyệt diệu hơn thế nữa, và câu chuyện này sẽ làm lu mờ tất cả những gì mà họ đã được nghe trước đây. Đó chính là câu chuyện cuộc đời của Milarepa.

² Ngài Milarepa có nhiều đại đệ tử, trong đó, Rechungpa được ví như mặt trăng và Gampopa ví như mặt trời.

Đệ tử Rechungpa choàng thức dậy, và hiểu ra được giấc mộng kia là một điềm báo cho biết rằng ngài cần phải thỉnh cầu sư phụ kể lại cho nghe về cuộc đời phi thường của ngài. Rồi sau đó, trong một giấc mơ thứ nhì, Rechungpa lại được gặp lại các vị thiên nữ thêm một lần nữa ở cõi tịnh độ, và những vị ấy đã khuyến khích Rechungpa đừng ngần ngại làm theo ý nguyện. Vào buổi sáng hôm sau, với trái tim chan hoà nguyện ước, với quyết tâm ghi lại tiểu sử cuộc đời của đại thánh sư Milarepa để đem lại lợi lạc cho những thế hệ về sau, đệ tử Rechungpa đã tìm đến sư phụ và liên tiếp thỉnh cầu thầy, nài nỉ xin thầy kể lại về cuộc đời phi thường ấy.



Khi con quay trở về lại nhà ở Maryland sau mười ngày sống ở thiền viện và trải qua những buổi phỏng vấn rất sôi nổi, kỳ thú với Thầy, việc đầu tiên con làm là lôi xuống từ trên kệ sách tập tiểu sử của Milarepa, vị đại thánh sư và đại thi hào của dân tộc Tây Tạng. Con bắt đầu đọc đi, đọc lại tập sách ấy.

Vào buổi bình minh của cuộc đời, Milarepa cũng chỉ là một con người tầm thường, giống như tất cả chúng ta là những con người tầm thường, và do ảnh hưởng của bà mẹ cùng với tiếng kêu gào phải trả hận của bà mà Milarepa đã phạm phải đại ác nghiệp. Nhưng sau đó, nhờ có được lòng ăn năn thống hối, nhờ có được niềm tin sắt đá vào luật nhân quả, nhờ phát khởi được tâm xả ly chán ghét luân hồi, và nhờ có được nỗ lực miên mật, một lòng tu tập không ngưng nghỉ để tự giải thoát mình ra khỏi bánh xe trầm luân... Nhờ thế mà Milarepa đã nhẫn nhục chịu đựng, trải qua những khó khăn cùng cực không thể nào tưởng nổi, để chí tâm chí thành tu tập y theo những gì sư phụ đã chỉ dạy. Trong những hoàn cảnh và thử thách vô cùng nghiệt ngã, Milarepa đã có thể tịnh hóa được những mê lầm, nguồn gốc của tất cả mọi đau khổ. Người ta nói rằng, Milarepa đã đạt được giác ngộ chỉ trong một đời.

Thầy ơi, không lâu về trước, con chỉ thấy có đức Quan Âm-Tara trong Thầy.

Giờ đây, trong Thầy, con còn có thể thấy được cả Milarepa.

Sau khi đọc lại quyển tiêu sử thì mọi thứ bắt đầu từ từ bùng mở một cách thật sống động và rõ ràng trong tâm trí con, tựa hồ như là mỗi hàng mỗi chữ trong câu chuyện cuộc đời của Milarepa đang phóng tỏa ra những luồng ánh sáng mặt trời vàng óng, xua tan đi những lớp mây dày đặc, đen tối trong con!



Không lâu sau đó, con bắt gặp được những hàng thơ sau đây của Francesca Fremantle trong quyển “*Tánh Không Chói Sáng: Cẩm Nang Hướng Dẫn Về Tử Thư Tây Tạng*.”³

*Hiểu được rất ít những lời Thầy dạy,
Ngay cả chút ít đó cũng không đem được
vào thực hành,
Làm sao con có thể viết về những điều này*

³ Fremantle, Francesca. *Tánh Không Chói Sáng: Cẩm Nang Hướng Dẫn Về Tử Thư Tây Tạng (Luminous Emptiness: A Guide to the Tibetan Book of the Dead)*. Boston: Shambhala Publications, 2003. Bốn câu thơ bằng Anh ngữ như sau: “*Understanding very little of my guru’s teachings, even that little not put into practice, how can I write as though it has entered my heart, like a dewdrop dreaming that it can hold the sun?*”

*tựa hồ như đã xuyên thấu con tim,
Giống như một hạt sương mai
đang mộng mơ có thể ôm trọn mặt trời?*

Đó là vào khoảng tháng Chín năm 2003.

Ở nơi con ở, lúc ấy đang chớm vào Thu. Một ngày nọ, vào buổi sáng sớm, con đã đứng trong căn phòng “của Thầy” ở trên lầu – phòng của Rinpoché, như mọi người trong nhà thường hay gọi thế. Con đứng yên, mãi mê nhìn ngắm bìa rừng ở phía sau, xuyên qua một khung cửa sổ rất lớn. Con nhìn thấy từng hạt, từng hạt sương mai đang bắt đầu tan xuống trên những cành cây sẫm màu... Ánh nắng mặt trời đang nhẹ nhàng hôn lên tất cả – cánh lá, nhánh cây, cụm đá, triền đất thoải thoải dốc, cái tổ chim đã bỏ quên trên cành... Nụ hôn của nắng ban mai rất dịu nhẹ và rất ngọt ngào. Buổi sáng vào thu lúc nào cũng nhẹ và ngọt như thế, và con đã ôm trọn được vào lòng những đám mây mềm mại, lang thang... Ngay giữa màn biểu diễn rất thâm lặng của thiên nhiên ấy, từng giọt, từng giọt sương mai cứ tiếp tục tan biến đi trước mắt con, chỉ trong một cái nháy mắt mà thôi...

Con rời căn phòng với những giòng thơ của Fremantle đeo đuổi, kéo dài, ray rức... Nhiều ngày và đêm trôi qua, con nghe thấy những giòng thơ ấy bên trong con. Mỗi khi nghĩ đến lời thơ ấy thì con thấy trái tim mình lại nhói lên một chút...



Và cứ thế, từng chút, từng chút, như năm tháng cứ thế mà chậm rãi, từ tốn trôi qua, con đã dần dà hiểu được ra rằng những giọt sương mai ấy đâu có tan biến đi một mình, trong khi mặt trời thì lại ngự riêng ở một chốn nào khác để chạy đuổi theo hàng hàng lớp lớp những cụm mây trôi nổi đâu nào.... Mà sự thật là ánh mặt trời đã tan hòa vào trong những hạt sương ấy rồi! Sương và mặt trời đã trở thành một, và đồng lúc, đã cùng tan biến với nhau...

Trong mỗi hạt sương, là sự hiện diện của mặt trời!



*Namo Guru pé...
Kính lễ Đạo Sư...*

Bạch Thầy tôn quý, Thầy còn nhớ chứ, khi con hỏi Thầy rằng, Thầy ơi, con phải nên thực hành các chuẩn bị nào, phải nên hành trì pháp môn gì để có thể hoàn tất một cách viên mãn dự án viết tiểu sử này, để việc làm này có thể đem lại lợi ích cho người khác? Và câu trả lời của Thầy cho câu hỏi của con?

“Hãy cầu nguyện đức Quan Âm - Tara, nhưng đừng cầu nguyện với ý tưởng xin ngài ban ân phước hay giúp đỡ, mà hãy cầu nguyện cho đến khi nào con cảm thấy được năng lượng từ bi của Tara thấm đẫm trái tim mình. Khi tâm con và tâm của Tara hòa thành một, thì rồi ra, con sẽ hiểu, và con sẽ có thể viết về Thầy từ trái tim con....”

Vào buổi tối đầu tiên ở Arizona, sau khi nghe được lời khuyên dạy của Thầy, con như sáng ra hơn, hiểu ra hơn. Thật sự, lời Thầy khuyên đã làm cho con phải cảm thấy hổ thẹn. Con nhìn thấy ra được cái hời hợt, nông cạn của bản thân mình. Thầy đã giúp cho con hiểu ra được cái soán suýt, khít khao, giữa hạnh nguyện to lớn

của Thầy với cái công việc tinh tế cực kỳ khó khăn mà một đứa học trò yếu kém như con lại muốn vận sức, thử đưa chân...

Sau đó, con đã đi bộ từ căn nhà của các *lama* đến khu chánh điện trên đất của thiền viện. Bên ngoài trời lạnh buốt, và con có thể nghe được những cơn gió lồng lộng đuổi rít theo nhau ngang qua những vùng thung lũng trống trơn, quạnh vắng. Thầy Traga đang một mình lễ lạy trong chánh điện, toàn thân thầy trái rạp xuống trên sàn gỗ, nhất nhất cử động đều nhẹ nhàng, uyển chuyển. Hết sức yên lặng, con đã từ từ ngồi xuống, lưng dựa vào một vách tường nhỏ đối diện với bệ thờ.

Đó là lần đầu tiên con đã ngồi xuống trong căn chánh điện thênh thang ấy vào buổi tối. Và rồi, thoắt nhiên, con bắt đầu nhận biết ra được tất cả. Có rất nhiều những bậc tam cấp lớn dẫn lên chánh điện, và trước mặt, ở tí xa xa, là những hàng thung lũng màu đất đỏ. Bên ngoài trời tối đen như mực, nhưng nếu chịu khó ngược đầu lên cao thì ta sẽ nhìn thấy được một biển sao trời lấp lánh, sáng rực giữa bầu trời sa mạc về đêm! Bên trong, chẳng có chút ánh sáng nào cả ngoại

trừ một dãy đèn nhỏ hình hoa sen nhiều màu sắc được đặt trên bệ thờ. Cạnh đó, là pháp tòa của Thầy đặt ở một bên. Những chiếc đèn hoa sen hắt ra ánh sáng dịu dịu cùng với những chiếc bóng mờ nhạt trong phòng, làm cho con nhớ đến những ngọn đèn lơ lửng trong mơ.

Con chấp đôi bàn tay lại và bắt đầu cầu nguyện đức Quan Âm – Tara...

Thầy ơi, vào giây phút đó, con đã nhận biết ra được rằng, chính là ở trong căn chánh điện rộng thênh thang này mà con đã chạm được vào trái tim của Thầy trong giấc mơ qua...



Buổi sáng cuối cùng trước khi con rời khỏi Arizona sau loạt phỏng vấn Thầy lần đầu tiên, Thầy bảo con đừng lo ngại là sẽ mất bao lâu thời gian để hoàn tất quyền tiểu sử. Thầy đã xoa đầu con để gia trì và đã giúp cho con thêm vững lòng khi nghe Thầy nói, *“càng lâu mà lại càng tốt, con ạ.”*

Từ đó đến nay, con đã nhiều lần quay trở lại Thung Lũng Chino để thực hiện những cuộc phỏng vấn tiếp nối, với Thầy và với chư tăng, và con cũng đã nhiều lần qua ngôi yên ở đó để lo việc viết lách. Những cánh lá thời gian cứ tiếp tục đổi màu, cùng với bốn mùa của cuộc đời, chúng cứ thế mà rơi lã chã không ngừng nghỉ, lá này tiếp lá kia, mùa này qua mùa nọ...

Trải qua một số năm trời và trải qua rất nhiều những chướng ngại mà con đã phải chạm mặt trên đường con đi, con có cảm giác rằng con thật sự đã bỏ ra rất ít thời giờ để viết về câu chuyện đời Thầy, mà thay vào đó, đã loay hoay tốn mất không biết bao nhiêu thời gian để lùng tìm cho ra từng giọt ý nghĩa chân thật, từng sự chuyển hoá của lẽ thật nhiệm mầu, trong trái tim con. Đã nhiều lần qua, khi con quán chiếu về toàn bộ những diễn biến này, quán chiếu về những mê lầm của con trên chuyến du hành thiêng liêng để đến được với sự trưởng thành tâm linh, đến được với trái tim của Thầy – trái tim của Tara... Càng quán chiếu về những mê lầm của bản thân như vậy thì con lại càng gần như đoạn chắc rằng thật khó lòng để con có thể hoàn tất được công việc viết tiểu sử của Thầy trong cuộc đời này

như con đã tự đề ra!

Bây giờ, con mới nhận biết Thầy quả thật là từ bi và sâu sắc biết bao nhiều khi đã bảo với con rằng, con đừng lo ngại, chẳng có gì vội, bao lâu cũng được, hãy cứ thông thả, từ tốn mà viết...

Thật ra, đó chính là để cho trái tim của con có cơ hội trưởng thành...



Cho nên con đã nguyện cầu, luôn nguyện cầu, rằng nương vào tác ý thanh tịnh và nỗ lực không gì lay chuyển được đến từ sâu thẳm trong trái tim *chung nhất* của Thầy và con, câu chuyện cuộc đời của Thầy sẽ hóa hiện, và câu chuyện ấy sẽ là nguồn cảm hứng, đem được ánh sáng giải thoát đến cho nhiều người...

Nguyện cho cuộc đời phi thường và tiêu sử của đại sư Kyabjé Triptrul Garchen Rinpoché sẽ làm lợi ích tất cả chúng sinh trong tất cả những đời vị lai.

Trong trái tim của tất cả những ai sẽ đọc được những giòng chữ này trong tương lai, nguyện cho họ sẽ bồi hồi xúc động trước những đau khổ và bài học chuyển hoá mà Thầy đã trải qua trong kiếp sống này; nước mắt sẽ rung rung và họ thảy đều phát tâm bước theo dấu chân của Thầy, phát khởi được tâm Bồ Đề vô thượng – là tâm giác ngộ, chẳng khác nào đức Quan Âm - Tara.

Nguyện cho câu chuyện đời Thầy và năng lực gia trì của Thầy sẽ ươm được hạt mầm Đạo Pháp, chiếu tỏa một mặt trời trí tuệ, và luôn luôn làm tràn đầy biển từ bi dành cho tất cả chúng sinh lang thang không sót một người một loài.

Và nguyện cho tất cả các đệ tử của đại sư Garchen Rinpoché, đời đời kiếp kiếp sẽ trở thành như những bức tượng *tsa-tsa* được đúc ra từ chính khuôn mẫu của đạo sư, xuyên qua thân, khẩu và ý, thấm đượm một tình yêu thương bao la bát ngát hết như thầy mình!



Rinpoché ơi,
với giọt BỒ ĐỀ bất hoại
trong trái tim sinh động của Thầy,
xin hãy dẫn dắt
đôi bàn tay con...

Sue Sue Luu

*Ngày 4
tháng Hai, năm 2009
tại North Potomac,
Maryland,
Hoa Kỳ.*

*Trích đoạn "Thư Cho Thầy, Lạt Ma Của Nhiều Đời Kiếp:
Giới Thiệu Về Tiểu Sử Của Đại Sư Garchen Rinpoché"
© 2009-2010 Garchen Rinpoché & Sue-Sue Luu*

*Tài liệu này đã được sáng tác bằng Anh ngữ,
sau đó được tác giả phỏng dịch
qua Việt ngữ dưới tên Tâm Bảo Đàn.*

*Bản Anh ngữ có thể được tìm thấy tại:
[http://www.vietnalanda.org/Teachers/Letter%20toMyTeacher_
Biography_Garchen%20Rinpoche_SSL_2009.pdf](http://www.vietnalanda.org/Teachers/Letter%20toMyTeacher_Biography_Garchen%20Rinpoche_SSL_2009.pdf)*

*Bức hình bìa là danh hiệu của đại sư Garchen Rinpoché được
viết bằng Tạng văn. Hình chụp: Katherine Lambert*

*Tấm hình nhỏ phía dưới danh hiệu của đại sư
Garchen Rinpoché là một cái đèn nhỏ hình lá bồ đề.*

*Những chú thích trong các chương sách
chủ yếu là để cho những độc giả thông thường không quen
thuộc với các khái niệm trong truyền thống
Phật Giáo Tây Tạng hoặc với lịch sử và văn hoá Tây Tạng.*

*Muốn đóng góp ý kiến hoặc muốn tìm hiểu thêm về đề án
tiểu sử của đại sư Kyabje Triptrul Garchen Rinpoché,
xin liên lạc: suesueluu@yahoo.com*